

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
LƯỚI ĐIỆN MIỀN NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT)

Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA thuộc Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA.

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN LƯỚI ĐIỆN MIỀN NAM

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung tại luật số 57/2024/QH15 và luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ v/v Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính V/v hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 7662/EVNSPC-QLĐT ngày 08/08/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phổ biến Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 80/2025/TT-BTC quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Công văn số 7854/EVNSPC-QLĐT ngày 14/08/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phổ biến Thông tư 80/2025/TT-BTC quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/05/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 6581/EVN-SPC-QLĐT ngày 07/08/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phân cấp thẩm quyền trong công tác ký kết hợp đồng và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVN-SPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVN-SPC ngày 01/06/2025;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-EVN SPC ngày 28/2/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về ban hành Quy trình thực hiện công tác đấu thầu áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-EVN SPC ngày 24/04/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Giao kế hoạch điều chỉnh vốn và kế hoạch giải ngân năm 2025 cho Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-EVN-SPC ngày 27/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn Đầu tư xây dựng năm 2025 cho Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định 245/QĐ-ALĐMN ngày 02/8/2021 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam về Hướng dẫn trình tự thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng theo quy trình thực hiện công tác đấu thầu của Tổng công ty Điện lực miền Nam áp dụng trong Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-ALĐMN ngày 6/11/2025 của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam về Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng nghiệp vụ trực thuộc Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-EVN-SPC ngày 08/01/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc thành lập Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu các công trình đầu tư xây dựng năm 2025 do Ban QLDA Lưới điện miền Nam thực hiện đấu thầu;

Căn cứ Công văn số 6877/EVN-SPC-QLĐT ngày 14/07/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phổ biến điểm mới của Luật số 90/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 2506/QĐ-EVN-SPC ngày 05/08/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về Giao điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD năm 2025 cho Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 2947/QĐ-EVN-SPC ngày 03/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự án: “Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA”;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật đầu tư dự án “Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA”;

Căn cứ Quyết định số 3185/QĐ-EVN-SPC ngày 27/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA”;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-EVNSPC ngày 13/11/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết – dự toán dự án “Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA”;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-ALĐMN ngày 19/11/2025 của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam Về việc phê duyệt dự toán gói thầu Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA;

Căn cứ Quyết định số 3203/QĐ-EVNSPC ngày 30/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam Về việc thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA;

Căn cứ Hồ sơ mời thầu Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA do Công ty Tư vấn điện miền Nam thiết lập;

Trên cơ sở Tờ trình số 1106/KHVT ngày 21/11/2025 của Phòng Kế hoạch vật tư về việc đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA thuộc Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA; dự thảo E-HSMT; E-TBMT số IB2500528729 - 00 và các tài liệu liên quan được cung cấp;

Căn cứ Báo cáo số 1873/QLĐT ngày 22/11/2025 của Phòng Quản lý đầu tư về việc thẩm định E-HSMT Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA thuộc Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA.

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ mời thầu, E-HSMT Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA thuộc Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Kế hoạch vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.
2. Giao Phòng Kế hoạch vật tư chịu trách nhiệm rà soát tiên lượng mời chào thầu phải phù hợp với khối lượng trong dự toán gói thầu và đặc tính kỹ thuật vật tư

thiết bị yêu cầu phải phù hợp với bộ đặc tính kỹ thuật đã được phê duyệt trước khi phát hành E-HSMT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng: Kế hoạch – Vật tư; Quản lý công trình; Tài chính kế toán; Quản lý đầu tư; Bên mời thầu và các Đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Tổ chuyên gia (bản giấy);
- P.KHVT; QLCT; TCKT;
- Lưu: VT, QLĐT. (Thành Công.06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Quý Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định phê duyệt E-HSMT)

Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm Dự án: Trang bị giải pháp bảo mật mạng OT: VPN, kiểm soát truy cập (NAC) và xác thực đa nhân tố cho Trung tâm Điều hành SCADA.

Hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn qua mạng theo mẫu số 4A Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành của Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Áp dụng Mẫu số 6A - Hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn qua mạng một giai đoạn hai túi hồ sơ); cụ thể như sau:

1. Biên chế hồ sơ mời thầu thành 02 tập:

- Tập 1: Hồ sơ thương mại
- Tập 2: Chỉ dẫn kỹ thuật VTTB

2. Yêu cầu kỹ thuật: Theo đặc tính kỹ thuật hiện hành đã được Tổng công ty Điện lực miền Nam ban hành (Quyết định số 237/QĐ-HĐTV ngày 30/9/2025)

3. Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

5. Giá gói thầu: 31.116.420.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT và không bao gồm chi phí dự phòng) (theo Quyết định số 1017/QĐ-ALĐMN ngày 19/11/2025).

6. Tên gói thầu: Gói thầu 03: Cung cấp, lắp đặt, cấu hình phần cứng và phần mềm.

7. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

9. Tùy chọn mua thêm: không áp dụng.

10. Ngôn ngữ:

- Hồ sơ mời thầu (E-HSMT): Tiếng Việt
- Hồ sơ dự thầu (E-HSDT): Tiếng Việt; Các tài liệu và tư liệu bổ trợ có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt

11. Hiệu lực E-HSDT: ≥ 120 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

12. Bảo đảm dự thầu: 933.000.000 VNĐ, có hiệu lực ≥ 150 ngày kể từ ngày đóng thầu.

13. Phạm vi cung cấp của gói thầu:

- **Phạm vi cung cấp hàng hóa:**

STT	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng ⁽⁴⁾	
							Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
1	Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh	Bộ	08	Theo quy định tại chương V		<ul style="list-style-type: none"> – MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. – BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. – OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố. 	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC	Bộ	04	Theo quy định tại chương V		<ul style="list-style-type: none"> – MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. – BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. – OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố. 	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC	Bộ	04	Theo quy định tại chương V		<ul style="list-style-type: none"> – MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. – BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. – OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố. 	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4	Phần mềm ảo hoá máy chủ	Core/License	160	Theo quy định tại chương V	<ul style="list-style-type: none"> – MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. – BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. – OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố. 	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
5	Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA	Bộ/License	125	Theo quy định tại chương V	<ul style="list-style-type: none"> – MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. – BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. – OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố. 	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
6	Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên	Bộ/License	28	Theo quy định tại chương V	<ul style="list-style-type: none"> – MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. – BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. – OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố. 	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Các dịch vụ liên quan:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ
1	<p>Dịch vụ đào tạo, lắp đặt, cấu hình, tích hợp, tối ưu toàn bộ hệ thống theo dạng chìa khóa trao tay "Turn key" Cho phần mềm ảo hóa và giải pháp ZTNA Appgate SDP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm đầy đủ các phụ kiện, vật tư để triển khai, lắp đặt; - Biên soạn quy trình vận hành sao lưu, phục hồi và ứng cứu hệ thống; - Hỗ trợ xây dựng chính sách bảo mật và phân quyền truy nhập mạng theo đúng chủ trương của EVN và sơ đồ tổ chức của EVNSPC - Đào tạo hướng dẫn sử dụng giải pháp Appgate SDP 	01	Gói	<ul style="list-style-type: none"> • MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. • BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. • OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố.

14. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.**15. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa:**

– Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp trong hồ sơ mời thầu.

– Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

– Tài liệu kỹ thuật như: tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, bảo hành, catalogue, bản vẽ (nếu có),... của từng loại hàng hóa.

– Chứng chỉ ISO 9001 của nhà sản xuất hoặc chứng chỉ tương đương.

– Nhà thầu phải xuất trình tài liệu chứng minh hàng hoá cung cấp từ nhà sản xuất có ít nhất 05 năm kinh nghiệm sản xuất các mặt hàng tương tự.

– Nhà thầu phải xuất trình tài liệu để chứng minh hàng hoá cung cấp đã (hoặc hàng hoá có cùng nhãn hiệu, đặc tính kỹ thuật và tính năng tương tự hàng hoá cung cấp) được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu khách hàng sử dụng cuối cùng tối thiểu là 01 năm tính đến ngày mở thầu.

+ Trường hợp nhà thầu không kê khai thì hàng hóa của nhà thầu được coi là không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

– Trong trường hợp nhà thầu chào chi tiết danh mục hàng hóa khác với danh mục trong E-HSMT (nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ các thiết bị trong danh mục hàng hóa theo yêu cầu), nhà thầu phải bổ sung danh mục chi tiết và mức thuế suất GTGT từng hạng mục hàng hóa và cam kết không thay đổi sau thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp nhà thầu không bổ sung danh mục chi tiết và mức thuế suất GTGT từng hạng mục hàng hóa trong E-HSDT, nhà thầu không được bổ sung sau thời điểm đóng thầu, Chủ đầu tư sẽ xem xét các hạng mục hàng hóa như trong E-HSMT.

16. Tiêu chuẩn đánh giá kinh nghiệm và năng lực nhà thầu: Sử dụng tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

17. Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

- Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).

- Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là: **42.432.000.000 VNĐ**.

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự:

Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó hợp đồng tương tự là:

- Có tính chất tương tự: theo 01 trong 02 tiêu chí sau;

(i) Tiêu chí 1: Hợp đồng cung cấp hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực công nghệ thông tin với giá trị hợp đồng tối thiểu là: **16.656.310.000 đồng** hoặc

(ii) Tiêu chí 2: Hợp đồng cung cấp hàng hóa trong đó cung cấp các hàng hóa tương tự gồm Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh, Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC, Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC, Phần mềm ảo hoá máy chủ, Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA, Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên với từng hạng mục giá trị theo Bảng Y.

- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: **16.656.310.000 đồng**

(Ghi chú: Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và/hoặc biên bản thanh lý, hóa đơn bán hàng...) (11).

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

18. Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu:

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây:

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh: 12 bộ, Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC: 06 bộ, Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC: 06 bộ, Phần mềm ảo hoá máy chủ: 240 Core/License, Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA: 188 bộ/License, Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên: 42 bộ/License sản phẩm/01 tháng; hoặc tối thiểu: Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh: 146 bộ, Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC: 73 bộ, Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC: 73 bộ, Phần mềm ảo hoá máy chủ: 2920 Core/License, Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA: 2281 bộ/License, Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên: 511 bộ/License sản phẩm/01 năm.

Hoặc:

- Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh: 12 bộ, Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC: 06 bộ, Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC: 06 bộ, Phần mềm ảo hoá máy chủ: 240 Core/License, Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA: 188 bộ/License, Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên: 42 bộ/License; hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh: 12 bộ, Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC: 06 bộ, Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC: 06 bộ, Phần mềm ảo hoá máy chủ: 240 Core/License, Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA: 188 bộ/License, Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên: 42 bộ/License sản phẩm.

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về năng lực sản xuất được thực hiện theo Bảng Y..

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

19. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

20. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Phương pháp giá thấp nhất.

21. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Giá trị đảm bảo hợp đồng: **10 % giá hợp đồng**

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên Bán hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành.

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang.

Trường hợp Bên Bán là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên Mua, mức bảo lãnh tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị 10% giá trị hợp đồng cho Bên Mua và từng thành viên liên danh phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên Bán phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bên Mua có quyền tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên Bán từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- Bên Bán vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- Bên Bán thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng;
- Bên Bán không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.
- Nếu Bên Bán là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên Mua có quyền tịch thu bảo lãnh theo quy định tại Khoản 22, Điều 140 của Nghị định 214.

22. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.

23. Chứng từ giao hàng:

- Trong vòng 07 ngày trước khi giao hàng, Bên B thông báo đến Bên A về việc giao hàng, để 2 bên cùng thống nhất các thủ tục, hồ sơ trước khi giao hàng. Trong vòng 03 ngày trước khi giao hàng, Bên bán cần gửi thông tin đến Bên mua bằng Telex/Fax các chứng từ sau:
- Thông báo giao hàng, trong đó xác nhận các chi tiết của chuyến hàng gửi như: Số và ngày ký hợp đồng, số lượng hàng và trị giá, địa điểm giao hàng, ngày giờ giao
- Các tài liệu kỹ thuật kèm theo: Catalogue, bản vẽ và các tài liệu hướng dẫn kèm

theo (nếu có). Đối với hàng nhập khẩu các tài liệu hướng dẫn sử dụng phải bằng tiếng Anh và phải kèm theo bản dịch ra Tiếng Việt.

- Hoá đơn hợp lệ do Bên bán lập
- Bảng kê đóng gói hàng hoá
- Tờ khai hàng hoá nhập khẩu và chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế GTGT do cơ quan chức năng phát hành (nếu có) (che/xoá giá)
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất, số serial
- Giấy chứng nhận xuất xưởng (Phiếu xuất xưởng) do nhà sản xuất ban hành có trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu] và số serial [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial] của thiết bị]
- Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của Nhà sản xuất ban hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
- Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

2. Bên Bán phải giao đầy đủ hàng hóa tại địa điểm giao hàng theo thời gian đã nêu trong thông báo giao hàng.

3. Bên Mua có quyền từ chối tiếp nhận hàng hóa nếu các tài liệu do Bên Bán cung cấp không phù hợp với quy định của hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác.

Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

– Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

24. Bảo lãnh bảo hành:

Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc sửa chữa thay thế do Bên Bán chịu.

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên mua chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên bán thì Bên bán hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên bán theo thời gian yêu cầu của Bên mua. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên bán phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên mua phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên

bán cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên mua có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên bán phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Địa điểm để áp dụng bảo hành là:

- + MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố.

25. Tạm ứng:

- Tạm ứng: **30%** giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT) sẽ được ứng trước trong vòng 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản kể từ khi Bên mua nhận được các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Văn bản yêu cầu tạm ứng của Bên Bán.

+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

+ Bảo lãnh tạm ứng do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong E-HSMT với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên.

- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (ngoại trừ Ngân hàng bị EVN hoặc EVNSPC cấm tham gia) phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.

- Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên mua chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên mua tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên bán không giao nộp đúng hạn, Bên mua có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên bán chi trả.

- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên mua có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:

(i) Bên mua có bằng chứng trong việc Bên bán sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;

(ii) Bên bán không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên mua chưa thu hồi hết tạm ứng;

(iii) Bên bán không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

Bên Mua có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên bán vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên mua có quyền tịch thu bảo lãnh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên mua lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên bán có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên bán có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên mua có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

26. Phương thức thanh toán:

1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản

2. Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Phương thức thanh toán:

Số lần thanh toán: Số lần thanh toán sẽ được tiến hành theo các đợt sau (không kể đợt thanh toán tạm ứng lần đầu):

- Đợt 1: Thanh toán chỉ đạt tối đa 80% giá trị hàng hóa sau khi bàn giao, nghiệm thu đầy đủ hàng hóa.

- Đợt 2: Thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, và Bên B cung cấp bảo lãnh bảo hành của hàng hóa.

4. Hồ sơ thanh toán:

- Đợt 1: Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính và kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên bán
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên bán lập khi giao hàng
- + Bảng kê đóng gói (nếu có)
- + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất, số serial: trường hợp không có bản gốc thì cung cấp 04 bản sao y công chứng
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng (Phiếu xuất xưởng) do nhà sản xuất ban hành có trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu] và số serial [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial] của thiết bị] đối với thiết bị.
- + Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của Nhà sản xuất ban hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, trường hợp không cung cấp được bản gốc thì cung cấp 04 bản sao y công chứng
- + Tờ khai hàng hoá nhập khẩu và chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế GTGT do cơ quan chức năng phát hành (nếu có)
- + Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương
- + Biên bản giao nhận hàng hóa
- + Biên bản kiểm tra, nghiệm thu các hàng hóa của hợp đồng
- + Biên bản kiểm tra điều kiện triển khai hợp đồng.
- + Biên bản kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu triển khai đối với hợp đồng.

- Đợt 2: Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Giá trị hợp đồng còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên bán
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên bán lập khi giao hàng
- + Bảo lãnh bảo hành trị giá 05% giá trị hợp đồng
- + Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết 28 ngày sau

ngày hết thời gian bảo hành và nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu

- + Kế hoạch vận hành thử dự án.
- + Báo cáo kết quả vận hành thử dự án.
- + Biên bản nghiệm thu vận hành thử hệ thống.
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án đưa vào sử dụng.
- + Cam kết bảo hành hệ thống kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án
- + Tài liệu hoàn công đối với hệ thống được đầu tư trong gói thầu.
- + Nhật ký công tác triển khai.
- + Nhật ký giám sát công tác triển khai.
- + Báo cáo kết quả giám sát công tác triển khai
- + Kế hoạch bảo trì.
- + Biên bản xác nhận đào tạo giữa Bên Mua và Bên Bán.
- + Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)
- + Văn bản chấp nhận hàng hóa do Bên mua phát hành trong vòng 15 ngày với điều kiện Bên bán đã hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng kể cả việc nộp phạt giao hàng trễ

Trong trường hợp Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua thì Bên Mua có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào đợt thanh toán cho Bên Bán.